

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 05 TC/TQD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 1978

THÔNG TƯ

Về việc mở rộng và thống nhất áp dụng chế độ thu quốc doanh

Chấp hành chỉ thị số 382-TTg ngày 29/9/1961 của Thủ tướng Chính phủ về việc thi hành thí điểm chế độ thu quốc doanh; thông báo số 21/TB ngày 13/6/1964 của hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 3/6/1964 cho phép mở rộng thu quốc doanh; Thông tư số 140/CP ngày 13/9/1968 của Hội đồng Chính phủ về việc thí điểm cải tiến chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh.

Chế độ thu quốc doanh đã được thí điểm từ năm 1961 và đã dần dần mở rộng áp dụng ra các xí nghiệp khác, nhưng do hoàn cảnh chiến tranh nên diện mở rộng còn ít và chậm.

Hiện nay còn có những xí nghiệp quốc doanh Trung ương và hầu hết các xí nghiệp quốc doanh Địa phương đang còn áp dụng hình thức thuế (thuế doanh nghiệp, thuế hàng hoá, ...) thuộc chế độ thuế công thương nghiệp đối với kinh tế tập thể và tư doanh.

Đối với các tỉnh phía Nam, được phép của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 06-TC/TQD ngày 14/5/1977 qui định chế độ thu tài chính tạm thời, áp dụng đối với các xí nghiệp quốc doanh với các hình thức phù hợp với tình hình thực hiện bước đầu ở miền Nam các chế độ kế hoạch hoá, giá thành, giá cả, chiết khấu thương nghiệp.

Cùng với các đòn bẩy kinh tế khác chế độ thu quốc doanh có tác dụng thúc đẩy xí nghiệp thực hiện tốt Điều lệ xí nghiệp; quan tâm hơn nữa đến chế độ hạch toán kinh tế nhất là quản lý giá thành, giá cả, tiêu thụ, thanh toán và đảm bảo tập trung nhanh chóng vào ngân sách Nhà nước một phần thu nhập thuần túy được sáng tạo ra trong

các xí nghiệp sản xuất, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của các ngành trung ương và của các địa phương.

Để góp phần tăng cường quản lý kinh tế tài chính, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ về kế hoạch Nhà nước và ngân sách năm 1978 và 5 năm (1976 - 1980), Bộ Tài chính hướng dẫn dần việc mở rộng, nâng cấp và thống nhất áp dụng chế độ thu quốc doanh đối với tất cả các xí nghiệp sản xuất quốc doanh trung ương và địa phương trong phạm vi cả nước như sau:

1. Đối tượng áp dụng chế độ thu quốc doanh:

Chế độ thu quốc doanh tập trung vào ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương) phần thu nhập thuần túy của xã hội thể hiện trong chênh lệch giữa giá bán buôn công nghiệp và giá bán buôn xí nghiệp các sản phẩm hàng hoá do xí nghiệp quốc doanh sáng tạo ra.

a. Đối tượng áp dụng chế độ thu quốc doanh là tất cả các sản phẩm công nghiệp do các xí nghiệp quốc doanh sản xuất và bán ra có thu nhập thuần túy, (kể cả xí nghiệp quốc doanh trung ương và các xí nghiệp quốc doanh địa phương) thuộc tất cả các thành phần kinh tế quốc dân.

b. Chế độ thu quốc doanh chưa áp dụng đối với các hoạt động lưu thông, phân phối, kinh doanh phục vụ, kinh doanh ăn uống, vận tải, cảng vụ, đại lý .v.v... Đối với các loại xí nghiệp này, nơi nào từ trước tới nay nộp các loại thuế (thuế hàng hoá, thuế doanh nghiệp...) thì từ nay thay vì nộp thuế, các xí nghiệp được tính gộp số tiền phải nộp thuế hiện hành cộng với phần lợi nhuận mà xí nghiệp phải nộp vào ngân sách Nhà nước để thực hiện nghĩa vụ nộp vào ngân sách Nhà nước dưới hình thức trích nộp lợi nhuận.

Các ngành chủ quản thoả thuận với cơ quan tài chính đồng cấp để qui định cụ thể số lần trích nộp hàng tháng (2,3,4,5 lần) để những xí nghiệp loại này thực hiện trích nộp lợi nhuận kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

2. Cơ sở để tính mức thu quốc doanh:

Mức thu quốc doanh được ấn định căn cứ vào mức chênh lệch giữa giá bán buôn công nghiệp trừ (-) giá bán buôn xí nghiệp của từng sản phẩm

Tuỳ theo tính chất và đặc điểm của từng xí nghiệp và từng sản phẩm mà mức thu quốc doanh được ấn định theo 1 trong 3 hình thức sau:

a. Số chênh lệch tuyệt đối giữa giá bán buôn công nghiệp trừ (-) giá bán buôn xí nghiệp. Hình thức này áp dụng đối với các xí nghiệp có cơ cấu mặt hàng khác nhau tương đối đơn giản và đã xác định được 2 giá (giá bán buôn công nghiệp và giá bán buôn xí nghiệp).

b. Định mức thu cố định trên một đơn vị sản phẩm. Hình thức này áp dụng đối với các xí nghiệp sản xuất hàng loạt hay sản xuất đơn chiếc ra những sản phẩm giống nhau.

c. Định một tỷ lệ phần trăm (%) trên giá bán buôn công nghiệp hay giá bán lẻ của từng loại sản phẩm hay từng nhóm sản phẩm. Hình thức này áp dụng đối với những xí nghiệp có cơ cấu mặt hàng phức tạp, nhiều kích cỡ, nhiều mặt hàng phẩm cấp khác nhau.

Đối với các tỉnh phía Nam, xí nghiệp nào đã có điều kiện tính toán được giá thành, đã có giá bán buôn công nghiệp, hoặc giá bán lẻ và có định mức lợi nhuận thì áp dụng một trong 3 hình thức nói ở điểm a, b, c trên đây; xí nghiệp nào chưa có các điều kiện nói trên thì áp dụng mức thu quốc doanh là tỷ lệ phần trăm trên tổng số doanh thu sản phẩm hàng hoá bán ra thay cho cách tính gộp các thứ thuế trước đây. Ngoài qui định thay thế về mức thu quốc doanh trên đây Thông tư số 06-TC/TQD ngày 14/5/1977 vẫn được tiếp tục thực hiện:

3. Thực hiện đầy đủ các chế độ về giá bán, giá thành, định mức lợi nhuận trong khi tiến hành mức thu quốc doanh:

a. Về giá bán buôn công nghiệp của các sản phẩm:

Giá bán buôn công nghiệp được qui định theo Nghị định 235/CP ngày 4/2/1969 của Hội đồng Chính phủ (giá bán lẻ trừ (-) chiết khấu thương nghiệp). Đối với chiết khấu thương nghiệp thì áp dụng theo tỷ lệ chiết khấu đã được Ủy ban vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính cùng Bộ Nội thương thống nhất qui định.

Nếu mặt hàng nào chưa có giá bán buôn công nghiệp thì cơ quan chủ quản xí nghiệp (Bộ, Tổng cục đối với các xí nghiệp Trung ương; Sở, Ty đối với các xí nghiệp